

KẾT LUẬN

**của Ban Chấp hành Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam
về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết 6b/NQ-BCH ngày 29/01/2011
của Ban Chấp hành Tổng Liên đoàn về công tác vận động nữ CNVCLĐ
thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước
và Chỉ thị 03/CT-TLĐ ngày 18/8/2010 của Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn
về việc tiếp tục đẩy mạnh phong trào thi đua “Giỏi việc nước, đảm việc nhà”
trong nữ CNVCLĐ trong tình hình mới**

Tại kỳ họp lần thứ 7 (khóa XII) của Ban Chấp hành Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam được tổ chức ngày 11-12/12/2020, sau khi nghe báo cáo kết quả tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết 6b/NQ-BCH ngày 29/01/2011 của Ban Chấp hành Tổng Liên đoàn về công tác vận động nữ CNVCLĐ thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và Chỉ thị 03/CT-TLĐ ngày 18/8/2010 của Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn về việc tiếp tục đẩy mạnh phong trào thi đua “Giỏi việc nước, đảm việc nhà” trong nữ CNVCLĐ (sau đây gọi tắt là Nghị quyết 6b/NQ-BCH và Chỉ thị 03/CT-TLĐ), Ban Chấp hành Tổng Liên đoàn đã thảo luận và kết luận như sau:

I. TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT 6b/NQ-BCH VÀ CHỈ THỊ 03/CT-TLĐ.

Qua 10 năm triển khai và tổng kết đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết 6b/NQ-BCH và Chỉ thị 03/CT-TLĐ đã tiếp tục khẳng định công tác vận động nữ CNVCLĐ là một trong những nhiệm vụ quan trọng của tổ chức công đoàn. Thông qua Nghị quyết 6b/NQ-BCH và Chỉ thị 03/CT-TLĐ, các cấp công đoàn đã có nhiều nỗ lực đổi mới trong công tác vận động nữ công nhân viên chức lao động, tập trung chăm lo, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp chính đáng cho lao động nữ, tham gia xây dựng chế độ, chính sách góp phần nâng cao vị thế và đời sống vật chất, tinh thần cho nữ CNVCLĐ. Công tác nữ công được đổi mới nội dung, hình thức và phương pháp hoạt động, ngày càng thực hiện tốt hơn chức năng đại diện, chăm lo bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng cho nữ CNVCLĐ, góp phần thực hiện có hiệu quả đường lối phụ vận của Đảng.

Phong trào thi đua “Giỏi việc nước, đảm việc nhà” đã thu hút đông đảo nữ CNVCLĐ tham gia và đạt được những kết quả thiết thực, phát huy tinh thần làm chủ, tiềm năng, sức sáng tạo của nữ CNVCLĐ, xây dựng gia đình “No ấm, tiến bộ, hạnh phúc, văn minh”. Thành tích của phong trào thi đua là kết quả tổng hợp

yếu tố nội lực của nữ CNVCLĐ và sự quan tâm chỉ đạo của các cấp công đoàn.

Tuy nhiên, việc thực hiện Nghị quyết 6b/NQ-BCH và Chỉ thị 03/CT-TLĐ còn một số tồn tại, hạn chế:

Công tác tuyên truyền, phổ biến triển khai thực hiện Nghị quyết 6b/NQ-BCH, Chỉ thị 03/CT-TLĐ ở một số công đoàn còn hình thức, chưa sâu rộng, chưa sát với thực tế. Công tác chỉ đạo, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết 6b/NQ-BCH và Chỉ thị 03/CT-TLĐ có lúc, có nơi chưa thường xuyên, thiếu chủ động, một số chỉ tiêu chưa đạt được như tỷ lệ nữ tham gia lãnh đạo chủ chốt của cơ quan đơn vị còn thấp, tình trạng sinh con thứ 3 trở lên chưa giảm...Chất lượng hoạt động của ban nữ công quần chúng tại công đoàn cơ sở một số đơn vị còn yếu, chưa thích nghi kịp thời với sự thay đổi của thực tế.

Phong trào thi đua “Giỏi việc nước, đảm việc nhà” tập trung chủ yếu trong nữ CNVCLĐ khối hành chính sự nghiệp, doanh nghiệp nhà nước; phát triển chưa đồng đều, hiệu quả chưa cao ở các doanh nghiệp ngoài nhà nước, doanh nghiệp tư nhân, doanh nghiệp 100% vốn nước ngoài, tỷ lệ nữ CNLĐ trực tiếp sản xuất được khen thưởng còn thấp.

Nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế trên là do một số ban chấp hành công đoàn chưa nhìn nhận và đánh giá đúng mức vai trò của ban nữ công và chưa quan tâm chỉ đạo hoạt động công tác nữ công; chưa nhận thức đầy đủ về bình đẳng giới, về ý nghĩa, mục đích của phong trào thi đua “Giỏi việc nước, đảm việc nhà”. Vai trò tham mưu của ban nữ công quần chúng ở một số đơn vị còn hạn chế. Cán bộ công đoàn cơ sở và cán bộ nữ công nhiều nơi không ổn định, thời gian dành cho hoạt động công đoàn chưa nhiều, thiếu kỹ năng, kinh nghiệm trong chỉ đạo và tổ chức hoạt động nữ công.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRONG THỜI GIAN TỚI.

Để tiếp tục đẩy mạnh và thực hiện có hiệu quả Nghị quyết 6b/NQ-BCH và Chỉ thị 03/CT-TLĐ trong thời gian tới, các cấp công đoàn cần tập trung thực hiện tốt một số nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu sau:

1. Tiếp tục quán triệt Chỉ thị số 21-CT/TW ngày 20/01/2018 của Ban Bí thư về tiếp tục đẩy mạnh công tác phụ nữ trong tình hình mới, Luật Bình đẳng giới, Luật Phòng chống bạo lực gia đình, Bộ luật Lao động 2019, Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2021-2030...

2. Các cấp công đoàn tập trung tham gia kiểm tra, thanh tra, giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của lao động nữ; hướng dẫn lao động nữ ký hợp đồng lao động theo đúng qui định của pháp luật lao động; thương lượng, xây dựng, ký kết thoả ước lao động tập thể, trong đó nâng cao tỷ lệ TULĐTT có quy định có lợi hơn cho lao động nữ so với quy định của pháp luật; nghiên cứu tham gia giải quyết kịp thời các vấn đề bức xúc của lao động nữ như vấn đề nhà trẻ mẫu giáo cho con CNLĐ và điều

kiện được tiếp cận, thụ hưởng các dịch vụ xã hội chất lượng; hỗ trợ lao động nữ có việc làm bền vững, môi trường làm việc an toàn, bình đẳng.

3. Phối hợp triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị định số 145/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật Lao động 2019 về điều kiện lao động và quan hệ lao động, đặc biệt là Mục 2 về bảo đảm bình đẳng giới và những quy định riêng đối với lao động nữ; Chỉ thị 09/CT-TTg ngày 22/5/2015 của Chính phủ về việc đẩy mạnh thực hiện các giải pháp giải quyết vấn đề trường, lớp mầm non ở các khu công nghiệp, khu chế xuất và Nghị định 105/2020/NĐ-CP ngày 08/9/2020 của Chính phủ quy định chính sách phát triển giáo dục mầm non, trong đó chú trọng tham mưu, giám sát việc thực hiện chính sách trợ cấp đối với trẻ em mầm non là con công nhân, người lao động làm việc tại khu công nghiệp và chính sách đối với giáo viên mầm non làm việc tại cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục ở địa bàn có khu công nghiệp.

4. Tăng cường các hoạt động xây dựng gia đình CNVCLĐ no ấm, tiến bộ, hạnh phúc, văn minh; xây dựng và nhân rộng các gia đình tiêu biểu. Quan tâm các hoạt động cải thiện điều kiện chăm sóc, nuôi dạy và học hành của con CNVCLĐ. Nhân rộng các mô hình hỗ trợ phát triển kinh tế gia đình, vì sự tiến bộ của các thành viên trong gia đình.

5. Nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền chính sách pháp luật, tư vấn, chăm sóc sức khỏe sinh sản cho lao động nữ ở các khu công nghiệp, khu chế xuất; vận động CNVCLĐ thực hiện tốt chính sách dân số và phát triển, vận động mỗi gia đình CNVCLĐ sinh đủ 2 con, không lựa chọn giới tính khi sinh, phấn đấu giảm tình trạng sinh con thứ 3 trở lên. Tiếp tục phối hợp thực hiện hỗ trợ lao động nữ nuôi con bằng sữa mẹ trong thời gian làm việc và hỗ trợ một phần chi phí gửi trẻ, mẫu giáo cho người lao động.

6. Kịp thời phát hiện, giới thiệu với cấp ủy, chính quyền cùng cấp những nữ CNVCLĐ tiêu biểu, đủ điều kiện đưa vào quy hoạch, đào tạo, luân chuyển và bổ nhiệm cán bộ; tăng cường công tác tập huấn, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ nữ công công đoàn các cấp.

7. Vận động nữ CNVCLĐ không ngừng học tập, nâng cao trình độ chính trị, văn hóa, chuyên môn, nghiệp vụ, tay nghề, ngoại ngữ, tin học...; tích cực tham gia các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao, các phong trào thi đua do các cấp công đoàn phát động và tích cực tham gia các hoạt động xã hội từ thiện.

8. Tiếp tục thực hiện hiệu quả các giải pháp thúc đẩy bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ. Tăng cường phối hợp với các ban ngành liên quan, ban vì sự tiến bộ của phụ nữ và hội phụ nữ cùng cấp để thực hiện hiệu quả việc lồng ghép hoạt động của hội phụ nữ với hoạt động nữ công công đoàn.

9. Củng cố, kiện toàn và nâng cao chất lượng hoạt động của ban nữ công công đoàn các cấp, đặc biệt là ban nữ công quần chúng; cụ thể hóa nội dung,

tiêu chuẩn thi đua phù hợp với nữ CNVCLĐ trong các khu vực kinh tế, loại hình đơn vị, ngành nghề khác nhau. Tùy điều kiện thực tế, công đoàn các cấp có thể phối hợp các ban, ngành liên quan tổ chức các phong trào thi đua, các hoạt động thiết thực hoặc cuộc vận động khác nhằm hỗ trợ cho nữ CNVCLĐ phấn đấu vừa giỏi việc nước, vừa đảm việc nhà như phong trào “Nam giới giỏi việc nước, chia sẻ việc nhà”, “Nam giới điểm 10”, “Ngày hội gia đình”, biểu dương gia đình CNVCLĐ tiêu biểu, con CNVCLĐ vượt khó, học giỏi, biểu dương nữ cán bộ lãnh đạo quản lý, nữ CNVCLĐ tiêu biểu...

10. Hàng năm, tiến hành tổng kết, biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua “Giỏi việc nước, đảm việc nhà”. Tiến hành sơ, tổng kết việc thực hiện Nghị quyết 6b/NQ-BCH và Chỉ thị 03/CT-TLĐ trong tình hình mới, giai đoạn 5 năm và 10 năm. Dành kinh phí thích đáng cho hoạt động nữ công và khen thưởng phong trào thi đua “Giỏi việc nước, đảm việc nhà”.

11. Tiếp tục phấn đấu thực hiện tốt các chỉ tiêu của Nghị quyết 6b/NQ-BCH, Chỉ thị 03/CT-TLĐ và hàng năm, phấn đấu đạt 90% trở lên nữ CNVCLĐ khu vực hành chính sự nghiệp, doanh nghiệp nhà nước và 40% trở lên nữ CNVCLĐ khu vực doanh nghiệp ngoài nhà nước, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài đăng ký tham gia, thực hiện phong trào thi đua và đạt danh hiệu thi đua “Giỏi việc nước, đảm việc nhà”.

Kết luận này thay thế Kết luận 147/KL-BCH ngày 04/02/2016 của Ban Chấp hành Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, yêu cầu các cấp công đoàn quán triệt và chỉ đạo, triển khai thực hiện. Giao cho Ban Nữ công Tổng Liên đoàn chủ trì, phối hợp với các ban của Tổng Liên đoàn theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện, định kỳ báo cáo Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn.

Nơi nhận:

- Các đ/c Ủy viên BCH;
- Các LĐLĐ tỉnh, thành phố;
- Các CĐ ngành TW và tương đương, CĐ TCTy trực thuộc TLĐ;
- Các Ban của TLĐ;
- Lưu: VT, NC

**TM. ĐOÀN CHỦ TỊCH
CHỦ TỊCH**



Số: 120 /KH-TLĐ

Hà Nội, ngày 05 tháng 7 năm 2021

**KẾ HOẠCH
THỰC HIỆN “CHIẾN LƯỢC QUỐC GIA VỀ BÌNH ĐẲNG GIỚI
GIAI ĐOẠN 2021 -2030” VÀ “CHIẾN LƯỢC DÂN SỐ VIỆT NAM ĐẾN NĂM
2030” TRONG CÔNG NHÂN VIÊN CHỨC LAO ĐỘNG**

Thực hiện “Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2021-2030” (Nghị quyết số 28/NQ-CP ngày 3/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ), “Chiến lược dân số Việt Nam đến năm 2030” (Quyết định số 1679/QĐ-TTg ngày 22/11/2019 của Thủ tướng Chính phủ), Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam ban hành Kế hoạch thực hiện “Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2021 -2030” và “Chiến lược dân số Việt Nam đến năm 2030” trong công nhân viên chức lao động (CNVCLĐ) như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

- Tạo sự chuyển biến tích cực và nâng cao trách nhiệm của các cấp công đoàn trong công tác bình đẳng giới, dân số và phát triển.

- Tăng cường hoạt động của các cấp công đoàn trong tuyên truyền, vận động và tham gia xây dựng, giám sát, phản biện xã hội việc thực hiện chính sách, pháp luật về dân số, bình đẳng giới; chăm lo tốt hơn quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của nữ CNVCLĐ.

- Việc tổ chức các hoạt động phải thiết thực, hiệu quả, có trọng tâm, trọng điểm, tránh hình thức, lãng phí.

II. NỘI DUNG

1. Mục tiêu tổng quát

- Tiếp tục thu hẹp khoảng cách giới, tạo điều kiện, cơ hội để đoàn viên, CNVCLĐ tham gia, thụ hưởng bình đẳng trong các lĩnh vực của đời sống xã hội.

- Thực hiện tốt chính sách pháp luật về dân số, bình đẳng giới, duy trì vững chắc mức sinh thay thế, cân bằng giới tính khi sinh, đặc biệt là nâng cao chất lượng dân số trong CNVCLĐ góp phần vào sự phát triển bền vững của đất nước.

2. Mục tiêu cụ thể

Mục tiêu 1: Trong lĩnh vực chính trị

- Phần đầu đến năm 2025 và duy trì đến năm 2030 đạt 30% trở lên tỷ lệ nữ tham gia Ban Chấp hành công đoàn các cấp.

- Phần đầu đến năm 2025 đạt 80% trở lên và đến năm 2030 đạt 90% trở lên công đoàn cấp tỉnh, ngành trung ương và tương đương có cán bộ chủ chốt công đoàn là nữ.

- Phân đầu đến năm 2025 đạt 25% trở lên, đến năm 2030 đạt 30% trở lên tỷ lệ nữ trong diện quy hoạch các chức danh cán bộ chủ chốt công đoàn các cấp.

Mục tiêu 2: Trong đời sống gia đình và phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới

Hàng năm, mỗi công đoàn cơ sở tổ chức hoặc lồng ghép tổ chức ít nhất một hoạt động tuyên truyền nhằm thay đổi nhận thức, hành động và trách nhiệm về thực hiện bình đẳng giới, dân số và phát triển, trách nhiệm của nam giới chia sẻ công việc gia đình, phòng ngừa và ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới trong CNVCLĐ.

Mục tiêu 3: Nâng cao chất lượng dân số

- Vận động 70% trở lên vào năm 2025 và 90% trở lên vào năm 2030 đoàn viên, CNVCLĐ trong độ tuổi sinh đẻ được cung cấp thông tin, khám sức khỏe trước khi kết hôn; nữ đoàn viên, CNVCLĐ mang thai thực hiện khám thai định kỳ, tầm soát, chuẩn đoán, điều trị sớm bệnh tật trước sinh.

- Vận động đoàn viên, CNVCLĐ thực hiện tốt chính sách dân số và phát triển, tiếp cận các biện pháp tránh thai hiện đại, phòng tránh vô sinh, mang thai ngoài ý muốn, sinh đủ hai con, không lựa chọn giới tính thai nhi, đảm bảo quyền, trách nhiệm trong việc sinh con và nuôi dạy con tốt.

Mục tiêu 4: Trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo

Đến năm 2025 và duy trì đến năm 2030, 100% cán bộ chủ chốt và cán bộ nữ công công đoàn các cấp được bồi dưỡng, tập huấn nội dung về bình đẳng giới, lồng ghép vấn đề bình đẳng giới, dân số và phát triển trong hoạt động công đoàn.

Mục tiêu 5: Trong lĩnh vực thông tin, truyền thông

Báo Lao động, Tạp chí Lao động và Công đoàn, trang tin điện tử Tổng Liên đoàn và các báo, tạp chí công đoàn ngành, địa phương và hệ thống fanpage công đoàn hàng tháng đều có bài viết về bình đẳng giới, dân số, công tác vận động nữ CNVCLĐ của tổ chức công đoàn.

3. Các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu

3.1 Tiếp tục thực hiện có hiệu quả công tác vận động nữ CNVCLĐ và bình đẳng giới của tổ chức công đoàn

-Tranh thủ sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, sự phối hợp của chính quyền các cấp và cơ quan chuyên môn trong việc nâng cao nhận thức, triển khai thực hiện công tác vận động nữ CNVCLĐ và bình đẳng giới, vì sự tiến bộ của phụ nữ. Đề cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong việc thực hiện các quy định về bình đẳng giới.

-Thường xuyên củng cố, kiện toàn và nâng cao chất lượng hoạt động của ban nữ công quân chúng công đoàn các cấp; tăng cường sự phối hợp của công đoàn cơ sở với người sử dụng lao động trong việc đảm bảo cho mọi đoàn viên, CNVCLĐ được thực hiện đầy đủ chính sách, pháp luật về dân số và bình đẳng giới.

3.2 Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi về bình đẳng giới và thực hiện công tác dân số

- Tổ chức các hoạt động thiết thực, các mô hình thúc đẩy bình đẳng giới; đa dạng hóa các hình thức truyền thông nâng cao nhận thức về bình đẳng giới phù hợp với đặc thù từng nhóm đối tượng, điều kiện làm việc, sinh hoạt; lồng ghép nội dung bình đẳng giới, dân số và phát triển vào nội dung hoạt động của công đoàn các cấp. Từng bước mở rộng đối tượng được truyền thông, vận động, trong đó hướng đến đối tượng là nam giới và lãnh đạo, quản lý.

- Tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25/10/2017 Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành TW khóa XII về công tác dân số trong tình hình mới và Chỉ thị số 21-CT/TW ngày 20/01/2018 của Ban Bí thư về tiếp tục đẩy mạnh công tác phụ nữ trong tình hình mới. Hàng năm, tổ chức triển khai Tháng hành động vì bình đẳng giới và phòng ngừa ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới từ ngày 15/11 đến 15/12, Tháng hành động quốc gia về dân số (Tháng 12).

3.3 Nâng cao hiệu quả tham gia xây dựng và thực thi chính sách, pháp luật về lao động nữ

- Nghiên cứu lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong quá trình tham gia xây dựng và giám sát, phản biện xã hội việc thực hiện chính sách, pháp luật đối với lao động nữ và bình đẳng giới.

- Tăng cường hiệu quả hoạt động công đoàn trong thương lượng, đàm phán với người sử dụng lao động về các chính sách liên quan đến công tác dân số, bình đẳng giới, chăm lo tốt hơn cho đoàn viên, CNVCLĐ. Tăng cường phối hợp với các cơ quan chức năng tham gia kiểm tra, thanh tra, giám sát việc thực hiện chế độ, chính sách đối với lao động nữ.

3.4 Nâng cao năng lực cho đội ngũ lãnh đạo công đoàn các cấp và cán bộ công đoàn phụ trách công tác nữ công về dân số và bình đẳng giới

- Định kỳ tổ chức các lớp tập huấn cho đội ngũ lãnh đạo công đoàn các cấp và cán bộ công đoàn phụ trách công tác nữ công về giới, bình đẳng giới, lồng ghép vấn đề bình đẳng giới, dân số và phát triển.

- Thường xuyên tổng hợp, theo dõi tình hình, số liệu đội ngũ nữ cán bộ công đoàn; đề xuất kịp thời các biện pháp, chính sách nhằm nâng cao tỷ lệ nữ tham gia ban chấp hành, ban thường vụ, cán bộ chủ chốt công đoàn các cấp.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Kinh phí thực hiện Kế hoạch này được bố trí từ nguồn tài chính công đoàn trong dự toán hàng năm của công đoàn các cấp.

- Kinh phí hỗ trợ từ các chương trình, đề án liên quan theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và các nguồn hợp pháp khác.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam

1.1 Ban Nữ công Tổng Liên đoàn chủ trì, phối hợp với Ban Vì sự tiến bộ của phụ nữ Tổng Liên đoàn là đầu mối tham mưu, giúp Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn chỉ đạo và kiểm tra việc thực hiện, tổng hợp báo cáo hàng năm và báo cáo đột xuất về tình hình thực hiện Kế hoạch này theo yêu cầu của Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn và cơ quan quản lý nhà nước về dân số và bình đẳng giới.

Hướng dẫn đánh giá sơ kết 5 năm vào năm 2026 và tổng kết 10 năm vào năm 2030; biểu dương khen thưởng kịp thời các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong việc thực hiện Kế hoạch này.

1.2 Ban Tuyên giáo, Ban Tổ chức, Ban Chính sách Pháp luật và các ban của Tổng Liên đoàn, Báo Lao động, Tạp chí Lao động và Công đoàn có trách nhiệm phối hợp với Ban Nữ công tham mưu triển khai thực hiện Kế hoạch này theo chức năng nhiệm vụ được giao.

2. Các Liên đoàn Lao động tỉnh, thành phố, Công đoàn ngành Trung ương và tương đương, Công đoàn Tổng Công ty trực thuộc Tổng Liên đoàn

Căn cứ Kế hoạch này để xây dựng kế hoạch triển khai tới các cấp công đoàn, phối hợp với các cơ quan liên quan trong quá trình thực hiện; bố trí kinh phí hoạt động hàng năm ở cấp mình đảm bảo các yêu cầu chung của Tổng Liên đoàn và phù hợp với các mục tiêu, chỉ tiêu bình đẳng giới, dân số và phát triển của địa phương, ngành, cơ quan, đơn vị.

Định kỳ báo cáo tổng hợp, đánh giá tình hình thực hiện Kế hoạch này gắn với báo cáo kết quả công tác nữ công hàng năm gửi về Tổng Liên đoàn (qua Ban Nữ công) trước ngày 15/11 hàng năm và báo cáo sơ kết, tổng kết khi có hướng dẫn của Tổng Liên đoàn.

Nơi nhận:

- Thường trực ĐCT TLD (để b/c);
- Ủy ban QG VSTBPN (để p/h);
- Tổng cục Dân số - KHHGĐ, Bộ Y tế (để p/h);
- Ban VSTBPN của TLD (để t/h);
- Các Ban của TLD (để t/h);
- Các LĐLĐ tỉnh, thành phố,
Các CĐ ngành TW và tương đương,
CĐ TCty trực thuộc TLD (để t/h);
- Báo LĐ, Tạp chí LĐ và CĐ (để t/h);
- Lưu: VT, NC.

**TM. ĐOÀN CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trần Văn Thuật

Số: 10 /HD-TLĐ

Hà Nội, ngày 14 tháng 9 năm 2020

HƯỚNG DẪN

Khen thưởng các chuyên đề của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam

- Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ Công đoàn Việt Nam;
- Căn cứ Quyết định số 1689/QĐ - TLĐ ngày 12 tháng 11 năm 2019 của Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam về việc “Ban hành Quy chế Khen thưởng của tổ chức Công đoàn”;
- Căn cứ Nghị quyết 07/NQ - TLĐ ngày 15 tháng 01 năm 2020 của Ban Chấp hành Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam khóa XII về đổi mới công tác thi đua, khen thưởng trong công nhân, viên chức, lao động và hoạt động công đoàn;

Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam hướng dẫn khen thưởng các chuyên đề như sau:

I. QUY ĐỊNH CHUNG

1. Danh hiệu Cờ thi đua chuyên đề của Tổng Liên đoàn

- Hằng năm, Tổng Liên đoàn xét khen thưởng Cờ thi đua cho các chuyên đề gồm: "Xanh - Sạch - Đẹp, Bảo đảm an toàn vệ sinh lao động", "Văn hoá, Thể thao", "Giỏi việc nước, Đảm việc nhà" và các chuyên đề khác theo chỉ đạo của Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam.

- Đối tượng được xét tặng Danh hiệu “Cờ thi đua chuyên đề của Tổng Liên đoàn” hàng năm gồm: Công đoàn cơ sở; Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở.

- Hằng năm, mỗi Liên đoàn Lao động tỉnh, thành phố, Công đoàn ngành Trung ương và tương đương được đề nghị xét tặng không quá 01 Cờ thi đua của Tổng Liên đoàn cho mỗi chuyên đề. Riêng đối với Liên đoàn Lao động tỉnh, thành phố; Công đoàn ngành Trung ương và tương đương có từ 1.800 Công đoàn cơ sở trở lên được đề nghị xét tặng không quá 02 Cờ thi đua cho mỗi chuyên đề, tổng số cờ trong một năm không quá 50 Cờ thi đua cho mỗi chuyên đề.

- Số lượng Cờ thi đua được phân bổ cho mỗi chuyên đề như sau:

- + Không quá 10 cờ cho Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở;
- + Không quá 40 cờ cho Công đoàn cơ sở.

- Điều kiện để xét khen thưởng Cờ thi đua chuyên đề:

+ Có số điểm đạt từ 96 điểm trở lên theo Bảng chấm điểm thi đua của từng chuyên đề dành cho Công đoàn cơ sở, Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở.

+ Có đăng ký thi đua từ đầu năm.

2. Bảng khen chuyên đề của Tổng Liên đoàn

- Hằng năm, Tổng Liên đoàn xét tặng Bảng khen cho các chuyên đề gồm: "Xanh - Sạch - Đẹp, Bảo đảm an toàn vệ sinh lao động", "Văn hoá, Thể thao", "Giỏi việc nước, Đảm việc nhà" và các chuyên đề khác theo chỉ đạo của Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam.

- Đối tượng được xét tặng Bảng khen chuyên đề hàng năm gồm: Công đoàn cơ sở và cá nhân thuộc các đơn vị này.

- Số lượng Bảng khen chuyên đề xét tặng hàng năm:

+ Tổng Liên đoàn xét tặng Bảng khen chuyên đề cho các tập thể, cá nhân tiêu biểu trong số các tập thể, cá nhân được các Liên đoàn Lao động tỉnh, thành phố, Công đoàn ngành Trung ương và tương đương đề nghị. Tổng số Bảng khen trong một năm không quá 300 Bảng khen cho một chuyên đề.

+ Hằng năm, mỗi Liên đoàn Lao động tỉnh, thành phố, Công đoàn ngành Trung ương và tương đương được đề nghị xét tặng không quá 04 Bảng khen cho tập thể và cá nhân của mỗi chuyên đề; riêng đối với Liên đoàn Lao động tỉnh, thành phố, Công đoàn ngành Trung ương và tương đương có từ 100.000 đến dưới 500.000 đoàn viên đề nghị xét tặng không quá 06 Bảng khen cho tập thể và cá nhân; từ 500.000 đoàn viên trở lên được đề nghị xét tặng không quá 08 Bảng khen cho tập thể và cá nhân.

- Số lượng Bảng khen được phân bổ cho mỗi chuyên đề như sau:

+ Không quá 150 Bảng khen cho Công đoàn cơ sở.

+ Không quá 150 Bảng khen cho cá nhân thuộc Công đoàn cơ sở.

- Điều kiện để xét khen thưởng Bảng khen chuyên đề:

+ Có số điểm đạt từ 90 điểm trở lên theo Bảng chấm điểm thi đua của từng chuyên đề dành cho Công đoàn cơ sở.

+ Có đăng ký thi đua từ đầu năm.

Tổng Liên đoàn khuyến khích các Liên đoàn Lao động tỉnh, thành phố; Công đoàn ngành Trung ương và tương đương xét khen thưởng cấp mình, hoặc đề nghị Tổng Liên đoàn khen thưởng đột xuất cho cá nhân là công nhân, lao động trực tiếp sản xuất; Công đoàn cơ sở doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước nhưng vẫn phải đảm bảo thành tích, tiêu chuẩn và số lượng theo quy định.

3. Phát động thi đua, đăng ký thi đua

Hàng năm, các cấp Công đoàn tổ chức phát động thi đua, ký kết giao ước thi đua, đăng ký thi đua đối với từng chuyên đề và gửi bản đăng ký thi đua về Công đoàn cấp trên trực tiếp.

Các Liên đoàn Lao động tỉnh, thành phố; Công đoàn ngành Trung ương và tương đương, các đơn vị trực thuộc Tổng Liên đoàn gửi đăng ký danh hiệu thi đua của các chuyên đề về Tổng Liên đoàn (qua Ban theo dõi chuyên đề) trước ngày 01 tháng 3 hàng năm.

II. TIÊU CHUẨN

1. Chuyên đề “Xanh - Sạch - Đẹp, Bảo đảm an toàn vệ sinh lao động”

1.1. Tiêu chuẩn khen thưởng Cờ thi đua chuyên đề “Xanh - Sạch - Đẹp, Bảo đảm an toàn vệ sinh lao động” của Tổng Liên đoàn

- Là đơn vị có thành tích xuất sắc, tiêu biểu nhất trong số các Công đoàn cơ sở, Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở có thành tích cao trong chỉ đạo và tổ chức thực hiện phong trào thi đua “Xanh - Sạch - Đẹp, Bảo đảm an toàn vệ sinh lao động” của ngành, địa phương.

- Không có tai nạn lao động chết người, tai nạn lao động nặng, sự cố kỹ thuật, cháy nổ nghiêm trọng.

1.2. Tiêu chuẩn khen thưởng Bằng khen chuyên đề “Xanh - Sạch - Đẹp, Bảo đảm an toàn vệ sinh lao động” của Tổng Liên đoàn

1.2.1. Đối với Công đoàn cơ sở

- Là đơn vị tiêu biểu nhất trong số các Công đoàn cơ sở có thành tích thực hiện tốt phong trào thi đua “Xanh - Sạch - Đẹp, Bảo đảm an toàn vệ sinh lao động” của ngành, địa phương.

- Không có tai nạn lao động chết người, tai nạn lao động nặng, sự cố kỹ thuật, cháy nổ nghiêm trọng, không tăng thêm số người mắc bệnh nghề nghiệp so với năm trước. Đối với CĐCS ở các doanh nghiệp thuộc các ngành nghề có nguy cơ cao về tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp theo quy định thì không có tai nạn lao động chết người, sự cố kỹ thuật, cháy nổ nghiêm trọng, tai nạn lao động giảm so với năm trước và không tăng thêm số người mắc bệnh nghề nghiệp.

- Hai năm liên tục hoàn thành tốt nhiệm vụ (tính cả năm đề nghị khen thưởng);

- Năm trước liền kề thời điểm đề nghị khen thưởng đã được tặng Bằng khen toàn diện hoặc Bằng khen chuyên đề “Xanh - Sạch - Đẹp, Bảo đảm an toàn vệ sinh lao động” của Liên đoàn Lao động tỉnh, thành phố, Công đoàn ngành Trung ương hoặc Giấy khen toàn diện hoặc Giấy khen chuyên đề “Xanh - Sạch - Đẹp, Bảo đảm an toàn vệ sinh lao động” của Công đoàn Tổng công ty trực thuộc Tổng Liên đoàn.

1.2.2. Đối với cá nhân

- Có thành tích tiêu biểu nhất trong số những cá nhân có thành tích thực hiện tốt phong trào “Xanh - Sạch - Đẹp, Bảo đảm an toàn vệ sinh lao động” của ngành, địa phương.

- Hai năm liên tục hoàn thành tốt nhiệm vụ (tính cả năm đề nghị khen thưởng); hoặc hai năm liên tục đạt danh hiệu Đoàn viên Công đoàn xuất sắc đối với các đơn vị chuyên môn không xét các danh hiệu thi đua năm.

- Có 01 sáng kiến về chuyên đề “Xanh - Sạch - Đẹp, Bảo đảm an toàn vệ sinh lao động” được công nhận và áp dụng hiệu quả trong phạm vi cấp cơ sở.

- Năm trước liền kề thời điểm đề nghị khen thưởng đã được tặng Bằng khen toàn diện hoặc Bằng khen chuyên đề “Xanh - Sạch - Đẹp, Bảo đảm an toàn vệ sinh lao động” của Liên đoàn Lao động tỉnh, thành phố, Công đoàn ngành Trung ương hoặc Giấy khen toàn diện hoặc Giấy khen chuyên đề “Xanh - Sạch - Đẹp, Bảo đảm an toàn vệ sinh lao động” của Công đoàn Tổng công ty trực thuộc Tổng Liên đoàn.

2. Chuyên đề “Giỏi việc nước, Đảm việc nhà”

2.1. Tiêu chuẩn khen thưởng Cờ thi đua chuyên đề “Giỏi việc nước, Đảm việc nhà” của Tổng Liên đoàn

Là đơn vị có thành tích xuất sắc, tiêu biểu nhất trong số các Công đoàn cơ sở, Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở có thành tích cao trong chỉ đạo và tổ chức thực hiện tốt phong trào thi đua “Giỏi việc nước, Đảm việc nhà” của ngành, địa phương.

2.2. Tiêu chuẩn khen thưởng Bằng khen chuyên đề “Giỏi việc nước, Đảm việc nhà” của Tổng Liên đoàn

2.2.1. Đối với Công đoàn cơ sở

- Là đơn vị có thành tích tiêu biểu nhất trong số các Công đoàn cơ sở có thành tích thực hiện tốt phong trào thi đua “Giỏi việc nước, Đảm việc nhà” của ngành, địa phương.

- Hai năm liên tục hoàn thành tốt nhiệm vụ (tính cả năm đề nghị khen thưởng);

- Năm trước liền kề thời điểm đề nghị khen thưởng đã được tặng Bằng khen toàn diện hoặc Bằng khen chuyên đề “Giỏi việc nước, Đảm việc nhà” của Liên đoàn Lao động tỉnh, thành phố, Công đoàn ngành Trung ương hoặc Giấy khen toàn diện hoặc Giấy khen chuyên đề “Giỏi việc nước, Đảm việc nhà” của Công đoàn Tổng công ty trực thuộc Tổng Liên đoàn.

2.2.2. Đối với cá nhân

- Có thành tích tiêu biểu nhất trong số các cá nhân có thành tích thực hiện tốt phong trào thi đua “Giỏi việc nước, Đảm việc nhà” của ngành, địa phương.

- Hai năm liên tục hoàn thành tốt nhiệm vụ (tính cả năm đề nghị khen thưởng); hoặc hai năm liên tục đạt danh hiệu Đoàn viên Công đoàn xuất sắc đối với các đơn vị chuyên môn không xét các danh hiệu thi đua năm.

- Có 01 sáng kiến về chuyên đề “Giỏi việc nước, Đảm việc nhà” được công nhận và áp dụng hiệu quả trong phạm vi cấp cơ sở.

- Năm trước liền kề thời điểm đề nghị khen thưởng đã được tặng Bằng khen toàn diện hoặc Bằng khen chuyên đề “Giỏi việc nước, Đảm việc nhà” của Liên đoàn Lao động tỉnh, thành phố, Công đoàn ngành Trung ương hoặc Giấy khen toàn diện hoặc Giấy khen chuyên đề “Giỏi việc nước, Đảm việc nhà” của Công đoàn Tổng công ty trực thuộc Tổng Liên đoàn.

3. Chuyên đề “Văn hóa, Thể thao”

3.1. Tiêu chuẩn khen thưởng Cờ thi đua chuyên đề “Văn hóa, Thể thao” của Tổng Liên đoàn

Là đơn vị có thành tích xuất sắc, tiêu biểu nhất trong số các Công đoàn cơ sở, Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở có thành tích cao trong chỉ đạo và tổ chức thực hiện phong trào thi đua “Văn hoá, Thể thao” của ngành, địa phương hoặc có thành tích xuất sắc tham gia các hoạt động văn hoá, văn nghệ, thể dục, thể thao đạt giải nhất cấp tỉnh, thành phố, bộ, ngành Trung ương.

3.2. Tiêu chuẩn khen thưởng Bằng khen chuyên đề “Văn hoá, Thể thao” của Tổng Liên đoàn

3.2.1. Đối với Công đoàn cơ sở

- Là đơn vị có thành tích tiêu biểu nhất trong số các Công đoàn cơ sở có thành tích thực hiện tốt phong trào thi đua “Văn hóa, Thể thao” của ngành, địa phương.

- Hai năm liên tục hoàn thành tốt nhiệm vụ (tính cả năm đề nghị khen thưởng);

- Năm trước liền kề thời điểm đề nghị khen thưởng đã được tặng Bằng khen toàn diện hoặc Bằng khen chuyên đề “Văn hóa, Thể thao” của Liên đoàn Lao động tỉnh, thành phố, Công đoàn ngành Trung ương hoặc Giấy khen toàn diện hoặc Giấy khen chuyên đề “Văn hoá, Thể thao” của Công đoàn Tổng công ty trực thuộc Tổng Liên đoàn.

3.2.2. Đối với cá nhân

- Có thành tích tiêu biểu nhất trong số các cá nhân có thành tích thực hiện tốt phong trào thi đua “Văn hóa, Thể thao” của ngành, địa phương.

- Hai năm liên tục hoàn thành tốt nhiệm vụ (tính cả năm đề nghị khen thưởng); hoặc hai năm liên tục đạt danh hiệu Đoàn viên Công đoàn xuất sắc đối với các đơn vị chuyên môn không xét các danh hiệu thi đua năm.

- Có 01 sáng kiến về chuyên đề “Văn hóa, thể thao” được công nhận và áp dụng hiệu quả trong phạm vi cấp cơ sở.

- Năm trước liền kề thời điểm đề nghị khen thưởng đã được tặng Bằng khen toàn diện hoặc Bằng khen chuyên đề “Văn hóa, Thể thao” của Liên đoàn Lao động tỉnh, thành phố, Công đoàn ngành Trung ương hoặc Giấy khen toàn diện hoặc Giấy khen chuyên đề “Văn hoá, Thể thao” của Công đoàn Tổng công ty trực thuộc Tổng Liên đoàn.

III. HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ KHEN THƯỞNG

1. Hồ sơ đề nghị Tổng Liên đoàn khen thưởng

1.1. Hồ sơ đề nghị tặng Cờ thi đua chuyên đề của Tổng Liên đoàn

1.1.1. Tờ trình của Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh, thành phố; Công đoàn ngành Trung ương và tương đương kèm theo danh sách đề nghị khen thưởng chuyên đề;

1.1.2. Biên bản họp và kết quả bình xét thi đua của Hội đồng Thi đua, khen thưởng Liên đoàn Lao động tỉnh, thành phố; Công đoàn ngành Trung ương và tương đương;

1.1.3. Báo cáo thành tích của đơn vị đề nghị tặng Cờ thi đua chuyên đề của Tổng Liên đoàn có xác nhận của các cấp trình khen thưởng.

1.1.4. Bảng chấm điểm thi đua (theo mẫu) của từng chuyên đề.

1.2. Hồ sơ đề nghị tặng Bằng khen chuyên đề của Tổng Liên đoàn

1.2.1. Tờ trình của Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh, thành phố; Công đoàn ngành Trung ương và tương đương kèm theo danh sách đề nghị khen thưởng chuyên đề;

1.2.2. Biên bản họp và kết quả bình xét thi đua của Hội đồng Thi đua, khen thưởng Liên đoàn Lao động tỉnh, thành phố; Công đoàn ngành Trung ương và tương đương;

1.2.3. Tóm tắt thành tích tập thể, cá nhân đề nghị tặng Bằng khen.

1.1.4. Bảng chấm điểm thi đua (theo mẫu) của từng chuyên đề.

1.1.5. Quyết định công nhận sáng kiến (đối với cá nhân)

2. Thời gian trình khen thưởng

2.1. Hồ sơ đề nghị khen thưởng chuyên đề gửi về Tổng Liên đoàn (qua Ban theo dõi chuyên đề) chậm nhất trước ngày 31/3 hàng năm.

2.2. Hồ sơ đề nghị khen thưởng đối với khối trường học gửi về Tổng Liên đoàn (qua Ban theo dõi chuyên đề) chậm nhất trước ngày 30/9 hàng năm.

IV. KINH PHÍ KHEN THƯỞNG

1. Nguồn hình thành quỹ Thi đua - Khen thưởng

- Trích từ Tài chính Công đoàn theo quy định của Tổng Liên đoàn;
- Từ nguồn tài trợ của các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân;
- Các khoản hỗ trợ của cơ quan quản lý, chính quyền các cấp, doanh nghiệp.

2 Tiền thưởng kèm theo danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng

2.1. Cách tính mức tiền thưởng

Mức tiền thưởng cho tập thể, cá nhân kèm theo quyết định khen thưởng chuyên đề được tính như sau: Mức tiền lương cơ sở do Chính phủ quy định đang có hiệu lực vào thời điểm ban hành quyết định khen thưởng nhân với hệ số theo quy định tại Quy chế khen thưởng của tổ chức Công đoàn ban hành kèm theo quyết định số 1689/QĐ-TLĐ ngày 12/11/2019 của Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam.

Tổng liên đoàn Lao động Việt Nam ủy quyền cho Liên đoàn Lao động các tỉnh, thành phố; Công đoàn ngành Trung ương và tương đương tùy theo điều kiện cụ thể có quy định và hướng dẫn Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở và Công đoàn cơ sở có khen thưởng và mức thưởng các chuyên đề đảm bảo đúng quy định.

2.2. Cấp chi tiền thưởng

Công đoàn cấp nào ban hành quyết định khen thưởng thì cấp đó chi tiền thưởng kèm theo quyết định khen thưởng.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam

Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn giao cho các Ban theo dõi chuyên đề của Tổng Liên đoàn có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc việc thực hiện Hướng dẫn này và hàng năm tiếp nhận, xét duyệt, tổng hợp kết quả hồ sơ khen thưởng và đề nghị Ban CSKTXH&TĐKT xem xét thẩm định trình Thường trực Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn quyết định khen thưởng theo quy định.

2. Liên đoàn Lao động tỉnh, thành phố, Công đoàn ngành Trung ương và tương đương

Căn cứ Hướng dẫn này, Liên đoàn Lao động các tỉnh, thành phố, Công đoàn ngành Trung ương và tương đương cụ thể hoá nội dung, tiêu chuẩn của từng chuyên đề cho phù hợp với đặc điểm của ngành, địa phương. Hàng năm, tổ chức kiểm tra, đánh giá, sơ kết, biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân tiêu biểu ở cấp mình và đề nghị Tổng Liên đoàn xét khen thưởng từng chuyên đề theo quy định.

Hướng dẫn này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành và thay thế cho Hướng dẫn số: 2443/ HD - TLD, ngày 12 tháng 12 năm 2018 của Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam về hướng dẫn khen thưởng các chuyên đề của Tổng Liên đoàn.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị Liên đoàn Lao động các tỉnh, thành phố; Công đoàn ngành Trung ương và tương đương phản ánh kịp thời về Tổng Liên đoàn (qua Ban CSKTXH&TĐKT) để tổng hợp trình Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn;
- Các LĐLĐ tỉnh, TP; CĐNTW và tương đương;
- Các ban, đơn vị trực thuộc TLD;
- Lưu: VT, CSKTXH&TĐKT TLD



TM. ĐOÀN CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH

Phan Văn Anh

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chương trình phòng ngừa, giảm thiểu trẻ em lao động trái quy định của pháp luật giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 trong công nhân, viên chức, lao động

Thực hiện Quyết định số 782/QĐ-TTg ngày 27/5/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình phòng ngừa, giảm thiểu trẻ em lao động trái quy định của pháp luật giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; văn bản số 2177/LĐTBXH-TE ngày 17/3/2021 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc xây dựng Kế hoạch thực hiện Chương trình, Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam xây dựng kế hoạch thực hiện Chương trình phòng ngừa, giảm thiểu trẻ em lao động trái quy định của pháp luật giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 trong công nhân, viên chức, lao động (*sau đây viết tắt là CNVCLĐ*) như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

- Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp công đoàn, của đoàn viên, CNVCLĐ trong công tác phòng ngừa, giảm thiểu trẻ em lao động trái quy định của pháp luật (*sau đây viết tắt là phòng ngừa, giảm thiểu lao động trẻ em*) hiện nay.

- Đổi mới hoạt động của các cấp công đoàn nhằm tham gia thực hiện quyền trẻ em, đảm bảo cho trẻ em được sinh sống trong môi trường an toàn, lành mạnh. Tăng cường các hoạt động chăm lo cho trẻ em là con CNVCLĐ trong thời gian tới theo hướng thiết thực, hiệu quả.

II. MỤC TIÊU

- Phần đầu đến năm 2025 đạt trên 90% và đến năm 2030 đạt trên 95% cán bộ chủ chốt công đoàn các cấp và cán bộ nữ công công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở được tập huấn nâng cao nhận thức và kỹ năng tuyên truyền về phòng ngừa, phát hiện, hỗ trợ, can thiệp giảm thiểu lao động trẻ em.

- Phần đầu đến năm 2025 đạt trên 80% và đến năm 2030 đạt trên 90% công đoàn các cấp tổ chức được các buổi tuyên truyền có lồng ghép nội dung về phòng ngừa, giảm thiểu lao động trẻ em cho đoàn viên, CNVCLĐ.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Chủ động, phối hợp chặt chẽ với ngành Lao động - Thương binh và Xã hội tham gia hoàn thiện chính sách, pháp luật về phòng ngừa, giảm thiểu lao động trẻ em.

2. Tăng cường công tác truyền thông nhằm tiếp tục nâng cao nhận thức của đội ngũ cán bộ công đoàn và đoàn viên, CNVCLĐ về phòng ngừa, giảm thiểu lao động trẻ em thông qua việc tổ chức các buổi tuyên truyền, các lớp tập huấn về và truyền thông trên các kênh thông tin, website của công đoàn các cấp.

3. Thường xuyên củng cố, kiện toàn và nâng cao chất lượng hoạt động của ban nữ công quần chúng của công đoàn các cấp, đặc biệt ban nữ công quần chúng tại các khu công nghiệp, khu chế xuất; Tập trung nghiên cứu phát triển các mô hình hiệu quả trong chăm lo, bảo vệ quyền trẻ em.

4. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện pháp luật, chính sách về phòng ngừa lao động trẻ em, phát hiện sớm các trường hợp sử dụng lao động trẻ em, lao động chưa thành niên trái quy định của pháp luật và kịp thời kiến nghị với cơ quan quản lý nhà nước ngăn chặn và xử lý.

5. Tăng cường công tác phối hợp với các cơ quan chức năng trong lĩnh vực bảo vệ trẻ em, phòng chống lao động trẻ em thông qua các chương trình phối hợp cụ thể hàng năm hoặc các chương trình đột xuất.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam

1.1. Cụ thể hóa việc chỉ đạo triển khai Chương trình phòng ngừa, giảm thiểu trẻ em lao động trái quy định của pháp luật giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 của Chính phủ gắn với triển khai thực hiện mục tiêu, kế hoạch hoạt động công tác nữ công hàng năm.

1.2. Phối hợp với Bộ Lao động - Thương binh và xã hội, các cơ quan liên quan hướng dẫn các cấp công đoàn trong việc tổ chức truyền thông, giáo dục, tư vấn pháp luật, chính sách về lao động trẻ em cho cán bộ, đoàn viên, người chưa thành niên, trẻ em tham gia lao động.

1.3. Chỉ đạo các cơ quan báo chí trong hệ thống công đoàn, trang thông tin điện tử, bản tin công đoàn các cấp phối hợp các cơ quan truyền thông tăng cường tuyên truyền về công tác trẻ em.

1.4. Giao cho Ban Nữ công Tổng Liên đoàn chủ trì, phối hợp với các Ban, đơn vị để tham mưu Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn triển khai thực hiện và định kỳ hàng năm báo cáo kết quả với Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn.

2. Các Liên đoàn Lao động tỉnh, thành phố, Công đoàn ngành Trung ương và tương đương

2.1. Căn cứ tình hình thực tế của địa phương, ngành, các đơn vị triển khai cụ thể hóa các mục tiêu của Kế hoạch này trong chỉ đạo công tác nữ công hằng năm. Định kỳ báo cáo kết quả thực hiện lồng ghép trong báo cáo 6 tháng, báo cáo năm về công tác nữ công.

2.2. Phối hợp với chính quyền đồng cấp, Sở Lao động TB&XH giám sát việc thực hiện các quy định của pháp luật về sử dụng lao động trẻ em, lao động là người chưa thành niên.

2.3. Tùy theo điều kiện thực tế lựa chọn hình thức tuyên truyền như: tổ chức hội nghị, hội thảo, tọa đàm, truyền thông trên các kênh thông tin của cấp mình về vấn đề bảo vệ quyền trẻ em, phòng chống lao động trẻ em. Hướng dẫn công đoàn cơ sở tuyên truyền vận động đoàn viên, CNVCLĐ thực hiện tốt chính sách, pháp luật về phòng ngừa lao động trẻ em. ✍

Nơi nhận:

- Thường trực ĐCT (B/cáo);
- Bộ Lao động TB&XH (P/hợp);
- Các LĐLĐ tỉnh, TP;
- Các CĐ ngành TW và tương đương, CĐ TCT trực thuộc TLĐ (T/hiện);
- Lưu: VT, NC.

**TM. ĐOÀN CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trần Văn Thuật

Số: 104/KH-TLĐ

Hà Nội, ngày 29 tháng 4 năm 2021

KẾ HOẠCH

**Thực hiện Chương trình hành động quốc gia vì trẻ em
giai đoạn 2021-2030 trong công nhân, viên chức, lao động,**

Thực hiện Quyết định số 23/QĐ-TTg ngày 07/01/2021 của Chính phủ, phê duyệt Chương trình hành động quốc gia vì trẻ em giai đoạn 2021-2030. Căn cứ văn bản số 708/LĐTBXH-TE ngày 17/3/2021 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc xây dựng Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động quốc gia vì trẻ em giai đoạn 2021-2030, Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam xây dựng Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động quốc gia vì trẻ em giai đoạn 2021-2030 trong công nhân, viên chức, lao động (sau đây viết tắt là *CNVCLĐ*) như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

- Tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức và nâng cao trách nhiệm của các cấp công đoàn, của CNVCLĐ về công tác bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em.
- Tăng cường hoạt động của các cấp công đoàn nhằm chăm lo ngày càng tốt hơn cho trẻ em là con CNVCLĐ về mọi mặt. Việc tổ chức các hoạt động phải thiết thực, hiệu quả, có trọng tâm, trọng điểm, tránh lãng phí.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Đảm bảo thực hiện các quyền trẻ em, sự phát triển toàn diện của trẻ em là con CNVCLĐ nhằm đáp ứng yêu cầu xây dựng nguồn nhân lực có chất lượng cao cho phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập quốc tế.
- Tạo lập môi trường sống an toàn, lành mạnh và thân thiện cho trẻ em là con CNVCLĐ góp phần hoàn thành các mục tiêu của Chương trình nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Phần đầu đến năm 2025 đạt trên 90% và đến năm 2030 đạt trên 95% cán bộ chủ chốt công đoàn các cấp và cán bộ nữ công công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở được truyền thông, nâng cao nhận thức và kỹ năng tuyên truyền về công tác bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em.

2.2. Phần đầu đến năm 2025 đạt trên 90% và đến năm 2030 đạt trên 95% gia đình CNVCLĐ được truyền thông, giáo dục về kiến thức, kỹ năng thực hiện quyền trẻ em, chăm sóc trẻ phát triển toàn diện; chăm lo giáo dục, văn hóa, vui chơi, giải trí cho trẻ em; bảo vệ trẻ em; phòng chống xâm hại trẻ em, phòng

chống tai nạn thương tích trẻ em và thúc đẩy quyền tham gia của trẻ em vào các vấn đề của trẻ em...

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tăng cường công tác truyền thông nhằm tiếp tục nâng cao nhận thức của đội ngũ cán bộ công đoàn và CNVCLĐ về các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về công tác bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em; các mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể của Chương trình hành động quốc gia vì trẻ em giai đoạn 2021-2030.

2. Thường xuyên củng cố, kiện toàn và nâng cao chất lượng hoạt động của Ban Nữ công quần chúng của công đoàn các cấp, đặc biệt Ban Nữ công quần chúng tại các khu công nghiệp, khu chế xuất; tiếp tục đổi mới nội dung và phương thức hoạt động, tập trung nghiên cứu phát triển các mô hình hiệu quả trong chăm lo, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp chính đáng cho lao động nữ và trẻ em. Nghiên cứu xây dựng và nhân rộng mô hình chăm lo, hỗ trợ lao động nữ đơn thân nuôi con nhỏ, nghiên cứu cải tiến nhân rộng mô hình “trại hè cho con công nhân lao động”.

3. Tăng cường sự chỉ đạo, hướng dẫn của các cấp công đoàn đối với việc thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu của Kế hoạch thông qua việc xây dựng các chương trình, kế hoạch cụ thể hàng năm về công tác trẻ em; bảo đảm việc lồng ghép các mục tiêu, chỉ tiêu về trẻ em con CNVCLĐ trong chương trình công tác hàng năm và trong cả nhiệm kỳ của công đoàn và xác định cụ thể cơ chế, nguồn lực để thực hiện.

4. Làm tốt công tác chăm lo, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp chính đáng cho CNVCLĐ; tham gia xây dựng, chính sách pháp luật liên quan đến lao động nữ và trẻ em, đặc biệt những chính sách về tiền lương, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, an toàn, vệ sinh lao động, nhà ở, nhà trẻ, mẫu giáo cho con CNVCLĐ.

5. Tổ chức hiệu quả các hoạt động xã hội trong CNVCLĐ, tạo điều kiện cho CNVCLĐ có hoàn cảnh khó khăn được hỗ trợ vay vốn, phát triển kinh tế gia đình; hỗ trợ con CNVCLĐ vượt khó vươn lên trong học tập, hàng năm có chương trình hỗ trợ trẻ em con CNLĐ bị bệnh hiểm nghèo, khuyết tật, có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn...

6. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện pháp luật, chính sách về trẻ em, chú trọng giám sát việc thực hiện Nghị định 105/2020/NĐ-CP về chính sách phát triển giáo dục mầm non, nhất là chính sách đối với con CNLĐ và giáo viên mầm non ở KCN.

7. Tăng cường công tác phối hợp với các cơ quan chức năng trong lĩnh vực bảo vệ trẻ em thông qua các chương trình phối hợp cụ thể hàng năm hoặc các chương trình đột xuất.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam

1.1. Tiếp tục cụ thể hóa việc chỉ đạo triển khai thực hiện các chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về công tác bảo vệ,

chăm sóc và giáo dục trẻ em gắn với triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội XII Công đoàn Việt Nam.

1.2. Chỉ đạo các cơ quan báo chí trong hệ thống công đoàn, trang thông tin điện tử, bản tin công đoàn các cấp phối hợp các cơ quan truyền thông tăng cường tuyên truyền về công tác trẻ em.

1.3. Phối hợp với Bộ Lao động - Thương binh và xã hội, các cơ quan liên quan hướng dẫn các cấp công đoàn trong việc tuyên truyền, vận động đoàn viên công đoàn thực hiện chính sách, pháp luật về công tác trẻ em.

1.4. Giao Ban Nữ công Tổng Liên đoàn chủ trì, phối hợp với các Ban, đơn vị tham mưu cho Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn triển khai thực hiện và định kỳ hằng năm báo cáo kết quả với Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn.

2. Các Liên đoàn Lao động tỉnh, thành phố, Công đoàn ngành Trung ương và tương đương, Công đoàn Tổng Công ty trực thuộc TLĐ

2.1. Căn cứ tình hình thực tế của địa phương, ngành, các đơn vị triển khai cụ thể hóa các mục tiêu chung, mục tiêu cụ thể của Kế hoạch này trong chỉ đạo công tác nữ công hằng năm. Định kỳ báo cáo kết quả thực hiện lồng ghép trong báo cáo 6 tháng, báo cáo năm về công tác nữ công.

2.2. Phối hợp với chính quyền đồng cấp, Sở Lao động Thương binh và Xã hội hướng dẫn công đoàn cơ sở tuyên truyền vận động đoàn viên, CNVCLĐ thực hiện tốt chính sách, pháp luật về công tác trẻ em.

2.3. Tùy theo điều kiện thực tế, hàng năm có thể tổ chức hội nghị, hội thảo, tọa đàm về vấn đề bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em, phòng chống lao động trẻ em. *th*

Nơi nhận:

- Thường trực ĐCT (B/cáo);
- Bộ Lao động TB&XH (P/hợp);
- Các LĐLĐ tỉnh, TP;
- Các CĐ ngành TW và tương đương, CĐ TCT trực thuộc TLĐ (T/hiện);
- Lưu: VT, NC. *th*

TM. ĐOÀN CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Văn Thuật

QUYẾT ĐỊNH

**Về chi hỗ trợ trẻ em mồ côi là con đoàn viên công đoàn tử vong
do dịch Covid - 19**

ĐOÀN CHỦ TỊCH TỔNG LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG VIỆT NAM

- Căn cứ Luật Công đoàn năm 2012;
- Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước năm 2015;
- Căn cứ Điều lệ Công đoàn Việt Nam năm 2018;
- Căn cứ Quyết định số 2036/QĐ-TLĐ ngày 25 tháng 01 năm 2021 của Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn về việc phê duyệt dự toán tài chính công đoàn năm 2021;
- Căn cứ Thông báo số 428/TB-TLĐ kết luận cuộc họp giao ban Thường trực Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn ngày 27 tháng 9 năm 2021;
- Căn cứ diễn biến phức tạp của đợt bùng phát dịch Covid - 19 lần thứ 4 đối với đoàn viên và con đoàn viên công đoàn trong các doanh nghiệp, khu công nghiệp có đông công nhân lao động;
- Xét đề nghị của Ban Nữ công, Ban Tài chính Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Đối tượng hỗ trợ

Trẻ em mồ côi dưới 16 tuổi do cha hoặc mẹ hoặc cả cha và mẹ là đoàn viên công đoàn (bao gồm cả trường hợp cha hoặc mẹ là người đơn thân) tử vong vì dịch Covid - 19. Trường hợp đoàn viên công đoàn tử vong nhận con nuôi thì phải đảm bảo đầy đủ các thủ tục của pháp lý về điều kiện, trình tự, thủ tục nhận con nuôi.

Trường hợp nếu cả cha và mẹ mất vì Covid - 19 nhưng chỉ có 1 người là đoàn viên công đoàn thì vẫn được hưởng chính sách này.

Điều 2. Hình thức hỗ trợ

Trao "*Sổ tiết kiệm Công đoàn Việt Nam*" cho trẻ em mồ côi dưới 16 tuổi là con đoàn viên công đoàn do cha hoặc mẹ hoặc cả cha và mẹ tử vong vì dịch Covid - 19. Hàng năm rút lãi suất để trao cho các cháu vào đầu năm học mới hoặc dịp Tết Nguyên đán, giao số tiền gốc khi các cháu đủ 18 tuổi.

Điều 3. Mức hỗ trợ

Giao các liên đoàn lao động tỉnh, thành phố; công đoàn ngành trung ương và tương đương; công đoàn tổng công ty trực thuộc Tổng Liên đoàn thống kê số lượng, làm thủ tục trao “Sổ Tiết kiệm Công đoàn Việt Nam” cho trẻ em mồ côi dưới 16 tuổi là con đoàn viên công đoàn do cha/mẹ hoặc cả cha và mẹ tử vong vì dịch Covid - 19 với đối tượng và mức hỗ trợ như sau:

1. Đối với trẻ mồ côi dưới 16 tuổi do cha hoặc mẹ là đoàn viên công đoàn tử vong vì dịch Covid - 19: Tặng sổ tiết kiệm trị giá 10.000.000đ/cháu.

2. Đối với trẻ em mồ côi dưới 16 tuổi là con đoàn viên công đoàn do cả cha và mẹ tử vong vì dịch Covid - 19: Tặng sổ tiết kiệm trị giá 20.000.000đ/cháu (bao gồm cả trường hợp cha hoặc mẹ là người đơn thân).

Điều 4. Thời điểm thực hiện hỗ trợ và thời gian tính tuổi trẻ em được hỗ trợ:

- Tính từ thời điểm bùng phát dịch Covid - 19 lần thứ 4 (27/4/2021) đến hết ngày 31/12/2022.

- Thời gian tính tuổi trẻ em được hỗ trợ: Tính từ thời điểm đoàn viên công đoàn tử vong vì dịch Covid - 19.

Điều 5. Nguồn kinh phí thực hiện

Nguồn kinh phí tài chính tích lũy của Tổng Liên đoàn và xã hội hóa

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Liên đoàn lao động các tỉnh, thành phố, công đoàn ngành trung ương và tương đương, công đoàn tổng công ty trực thuộc Tổng Liên đoàn rà soát thống kê các cháu mồ côi thuộc đối tượng trên, lập danh sách trình ban thường vụ phê duyệt. Lựa chọn ngân hàng và phối hợp với chính quyền, cơ quan chuyên môn về lao động tại địa phương phối hợp trao sổ tiết kiệm cho các cháu đảm bảo đúng đối tượng và đạt hiệu quả cao nhất và định kỳ báo cáo kết quả thực hiện với Tổng Liên đoàn.

Giao cho ban nữ công, ban tuyên giáo - nữ công là đầu mối tham mưu rà soát, triển khai thực hiện hoạt động hỗ trợ, tổ chức trao sổ tiết kiệm cho cha/mẹ hoặc người giám hộ hợp pháp của các cháu quản lý sổ tiết kiệm, hàng năm rút lãi tiền gửi cho các cháu và trao quyền sở hữu sổ tiết kiệm khi các cháu đủ 18 tuổi.

2. Ban Nữ công phối hợp với Ban Tài chính Tổng Liên đoàn đôn đốc, hướng dẫn liên đoàn lao động các tỉnh, thành phố, công đoàn ngành trung ương và tương đương, công đoàn tổng công ty trực thuộc Tổng Liên đoàn triển khai và hướng dẫn cấp dưới triển khai thực hiện Quyết định này và tổng hợp báo cáo Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam.

3. Ủy ban Kiểm tra Tổng Liên đoàn hướng dẫn ủy ban kiểm tra các cấp kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện Quyết định này; tiến hành giám sát, kiểm tra việc tổ chức thực hiện ở một số địa phương, đơn vị.

4. Nghiêm cấm các tổ chức, cá nhân có các hành vi lợi dụng việc hỗ trợ theo Quyết định này để trục lợi. Nếu có hành vi vi phạm, căn cứ tính chất, mức độ vi phạm sẽ phải bồi thường và xem xét xử lý kỷ luật, xử lý vi phạm hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

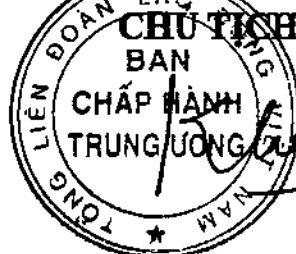
5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Các ban, Văn phòng Ủy ban Kiểm tra, Văn phòng Tổng Liên đoàn, các đơn vị trực thuộc Tổng Liên đoàn; liên đoàn lao động các tỉnh, thành phố; công đoàn ngành trung ương và tương đương; công đoàn tổng công ty trực thuộc Tổng Liên đoàn chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 6;
- Ban Dân vận TW (b/c);
- VPTW, VPCP;
- Bộ Tài chính;
- Thường trực ĐCT TLD;
- Các Ban, VP, VPUBKT TLD;
- Các đơn vị trực thuộc TLD;
- Lưu: VT, NC.

TM. ĐOÀN CHỦ TỊCH



Nguyễn Đình Khang

Số: 35 /HD - TLĐ

Hà Nội, ngày 21 tháng 10 năm 2021

HƯỚNG DẪN

Về việc chi hỗ trợ trẻ em mồ côi là con đoàn viên công đoàn tử vong do dịch Covid - 19 theo Quyết định số 3345/QĐ-TLĐ ngày 11/10/2021 của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam

- Căn cứ Luật Công đoàn năm 2012;
- Căn cứ Luật Kế toán năm 2015;
- Căn cứ Nghị định số 191/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 quy định chi tiết về tài chính công đoàn;
- Căn cứ Hướng dẫn số 1435/HD-TLĐ ngày 30/9/2014 của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam về việc thực hiện chế độ kế toán HCSN trong các đơn vị kế toán cơ quan công đoàn;
- Căn cứ Quyết định số 826/QĐ-TLĐ ngày 7/7/2014 của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam về việc ban hành mục lục thu, chi tài chính cơ quan công đoàn;
- Căn cứ Quyết định số 1911/QĐ-TLĐ ngày 19/12/2016 của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam về việc ban hành quy định về tiêu chuẩn, định mức chế độ chi tiêu trong các cơ quan công đoàn; Hướng dẫn số 849/HD-TLĐ ngày 05/6/2017; Hướng dẫn số 350/HD-TLĐ ngày 19/03/2019 của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam;
- Căn cứ Quyết định số 3345/QĐ-TLĐ ngày 11/10/2021 của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam về chi hỗ trợ trẻ em mồ côi là con đoàn viên công đoàn tử vong do dịch Covid - 19;

Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam hướng dẫn các Liên đoàn lao động tỉnh, thành phố; Công đoàn ngành Trung ương và tương đương; Công đoàn Tổng công ty trực thuộc Tổng Liên đoàn (viết tắt là các đơn vị) thực hiện Quyết định số 3345/QĐ-TLĐ như sau:

1. Về đối tượng hỗ trợ theo quy định tại Điều 1

- Người tử vong phải là đoàn viên công đoàn, trường hợp cả cha và mẹ tử vong thì ít nhất phải có 1 người là đoàn viên công đoàn.

- Trường hợp đoàn viên công đoàn tử vong nhận con nuôi phải đảm bảo đầy đủ các thủ tục của pháp lý về điều kiện, trình tự, thủ tục nhận con nuôi theo quy định của pháp luật về nhận con nuôi.

2. Về hình thức hỗ trợ theo quy định tại Điều 2

Trao **“Sổ tiết kiệm Công đoàn Việt Nam”**, không trao trực tiếp bằng tiền mặt.

- Sổ được giao cho người giám hộ hợp pháp của trẻ đứng tên bao gồm: cha hoặc mẹ, hoặc người giám hộ hợp pháp do cơ quan có thẩm quyền xác nhận. Chỉ người giám hộ hợp pháp của trẻ mới được nhận và quản lý **“Sổ tiết kiệm công đoàn Việt Nam”** thay trẻ theo nguyên tắc **“1 sổ chỉ 1 người giám hộ quản lý”**.

- Hàng năm vào đầu năm học mới hoặc dịp Tết Nguyên đán công đoàn phối hợp với người giám hộ rút lãi suất tiền gửi để trao cho các cháu, trong trường hợp các cháu đã chuyển nơi ở khác thì người giám hộ có trách nhiệm trao cho các cháu.

- Trong quá trình các cháu trưởng thành gặp một số trường hợp bất khả kháng thì xử lý như sau:

+ Người giám hộ tử vong hoặc mất năng lực hành vi dân sự, mất tích hoặc phải chấp hành hình phạt tù... thì công đoàn phối hợp với ngân hàng xử lý theo quy định của pháp luật trong lĩnh vực ngân hàng.

+ Trường hợp các cháu bị bệnh hiểm nghèo (trong danh mục bệnh hiểm nghèo theo quy định của Bộ Y tế) thì được phép rút tiền gốc trước thời hạn để điều trị cho các cháu.

+ Trường hợp các cháu tử vong trước 18 tuổi thì việc quản lý sổ, thụ hưởng sổ sẽ được xử lý theo quy định của pháp luật về thừa kế.

3. Về mức hỗ trợ theo quy định tại Điều 3

Trường hợp đã làm thủ tục trao sổ tiết kiệm nhưng sau khi trao sổ cha hoặc mẹ của trẻ (người còn lại) không may tử vong do dịch Covid-19 mà khi đó trẻ vẫn dưới 16 tuổi thì trẻ sẽ được trao bổ sung để sổ tiết kiệm bằng với mức hỗ trợ đối với trẻ em mồ côi do cả cha lẫn mẹ tử vong vì Covid-19.

4. Về tổ chức thực hiện theo quy định tại Điều 6

- Các đơn vị chịu trách nhiệm lựa chọn ngân hàng có uy tín và mức lãi suất có lợi nhất để gửi tiết kiệm, đồng thời thống nhất quy trình gửi tiết kiệm (giao người đứng tên sổ, quản lý sổ, thời điểm rút lãi hàng năm, thời điểm tính lãi được hưởng, thời điểm rút tiền gốc (tất toán sổ) đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

- Các đơn vị phối hợp với ngân hàng, người giám hộ làm thủ tục tất toán sổ tiết kiệm và trao số tiền gốc hoặc chuyển quyền sở hữu sổ cho các cháu khi các cháu đủ 18 tuổi. Trường hợp trẻ và người giám hộ đã di chuyển nơi ở khỏi địa phương nơi nhận sổ ban đầu thì khi tất toán sổ tiết kiệm phải liên hệ và phối hợp với đơn vị trao sổ ban đầu làm việc với ngân hàng để tất toán sổ.

5. Hồ sơ thanh quyết toán và hạch toán kế toán khoản chi hỗ trợ

5.1. Hồ sơ đề nghị hỗ trợ

- Danh sách trẻ em nhận sổ tiết kiệm có xác nhận của công đoàn cơ sở (theo mẫu gửi kèm)

- Bản sao công chứng giấy khai sinh của trẻ em

- Giấy chứng tử của cha, mẹ (nếu giấy chứng tử không ghi lý do mất do Covid 19 thì cần thêm chứng thực mất do Covid của cơ quan có thẩm quyền)

5.2. Các đơn vị chủ động trao sổ cho các trường hợp được hưởng theo quy định tại mục (1) hướng dẫn này. Đến trước ngày 31/12/2021; 30/6/2022; 31/12/2022 lập danh sách đã trao sổ về Tổng Liên đoàn để được cấp khoản kinh phí đơn vị đã thực hiện hỗ trợ.

5.3. Về thủ tục và hạch toán các đơn vị thực hiện theo các quy định, hướng dẫn của Tổng Liên đoàn.

Trên đây là hướng dẫn chi hỗ trợ trẻ em mồ côi là con đoàn viên công đoàn tử vong do dịch Covid - 19 theo Quyết định 3345/QĐ-TLĐ ngày 11/10/2021 của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam. Đề nghị các đơn vị nghiêm túc triển khai thực hiện. Trường hợp có tình huống khác các nội dung đã quy định tại Hướng dẫn này các đơn vị chủ động thực hiện theo thẩm quyền, nếu vượt thẩm quyền thì các đơn vị báo cáo Tổng Liên đoàn để được hướng dẫn thực hiện.

Trong quá trình tổ chức thực hiện nếu có vướng mắc, đề nghị phản ánh về Tổng Liên đoàn (qua Ban Tài chính, Ban Nữ công) để được giải đáp, hướng dẫn. /.

Nơi nhận:

- Thường trực ĐCT (để b/c);
- Các LĐLĐ tỉnh, thành phố;
- CĐ ngành TW và tương đương;
- CĐ TCT trực thuộc TLĐ (để T/h);
- UBKT TLĐ (để k/tra, giám sát);
- Lưu: VT, NC, TC.

**TM. ĐOÀN CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Đoàn Văn Thuật

LĐLĐ tỉnh, thành phố (Công đoàn ngành Trung ương).....

DANH SÁCH TRẺ EM MÔ CÔI DO CHA/MẸ LÀ ĐOÀN VIÊN CÔNG ĐOÀN TỬ VONG VÌ DỊCH COVID - 19
ĐỀ NGHỊ TRAO SỔ TIẾT KIỆM CÔNG ĐOÀN
(Kèm theo Hướng dẫn số /HD-TLĐ ngày 21/10/2021 của Tổng Liên đoàn)

TT	Họ tên trẻ	Ngày, tháng, năm sinh	Họ tên cha	Họ và tên mẹ	Người tử vong	Ngày, tháng tử vong	Nơi làm việc của cha/mẹ trẻ (người tử vong)	Ghi chú
1								
2								
3								
...								

....., ngày tháng năm

Người lập danh sách

TM. BAN THƯỜNG VỤ
(Ký, đóng dấu)

NGHỊ QUYẾT

Hội nghị lần thứ 10 Ban Chấp hành Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam (Khóa XI) về Ban Nữ công quản chúng doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước

I. TÌNH HÌNH VÀ NGUYÊN NHÂN

1. Quán triệt các chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, trong thời gian qua Tổng Liên đoàn đã ban hành chỉ thị, nghị quyết, chương trình hành động về công tác vận động nữ công nhân, viên chức, lao động, bình đẳng giới và đã được công đoàn các cấp cụ thể hóa để tổ chức thực hiện đạt nhiều kết quả.

- Nhận thức của ban chấp hành công đoàn cơ sở trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước về trách nhiệm chỉ đạo hoạt động của ban nữ công quản chúng đã được nâng lên; công tác vận động nữ công nhân lao động được quan tâm nhiều hơn, phương thức hoạt động nữ công ngày càng được đổi mới. Đội ngũ cán bộ nữ công luôn nhiệt tình, trách nhiệm và tâm huyết.

- Ban nữ công quản chúng công đoàn cơ sở trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước đã phát huy vai trò trong việc tham gia thực hiện chế độ, chính sách đối với lao động nữ, giúp cho nữ công nhân lao động thực hiện được quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật. Các phong trào thi đua đã được tổ chức góp phần động viên, khích lệ nữ công nhân lao động hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao và tích cực xây dựng gia đình no ấm, tiến bộ, hạnh phúc.

2. Tuy nhiên, việc thành lập, kiện toàn và nâng cao chất lượng hoạt động của ban nữ công quản chúng doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước vẫn còn những hạn chế.

- Ban chấp hành công đoàn doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước chưa tích cực chỉ đạo việc thành lập, kiện toàn và nâng cao chất lượng hoạt động của ban nữ công quản chúng. Còn nhiều công đoàn doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước đủ điều kiện thành lập ban nữ công quản chúng theo quy định của Điều lệ Công đoàn Việt Nam nhưng không thành lập hoặc chỉ phân công 01 ủy viên ban chấp hành công đoàn phụ trách công tác nữ công; việc kiện toàn ban nữ công quản chúng khi có thay đổi về nhân sự ở nhiều công đoàn doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước còn chậm.

- Ban nữ công quản chúng doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước nhiều nơi chưa kịp thời phát hiện và tham mưu giải quyết tốt một số vấn đề thực

tiền đặt ra, nhất là những vấn đề bức xúc liên quan đến quyền của nữ công nhân lao động. Phong trào thi đua trong công nhân lao động ở các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước chưa thu hút được đông đảo nữ công nhân lao động tham gia.

3. Những hạn chế, yếu kém nêu trên có nguyên nhân khách quan và chủ quan, nhưng chủ yếu là do nguyên nhân chủ quan.

- Một số ban chấp hành công đoàn chưa nhận thức đầy đủ về vai trò, chức năng, nhiệm vụ của ban nữ công quần chúng và chưa thực sự làm tốt vai trò chỉ đạo trực tiếp đối với ban nữ công quần chúng.

- Công tác kiểm tra, giám sát chưa thường xuyên; việc lựa chọn, bồi dưỡng, đào tạo tập huấn cho cán bộ làm công tác nữ công chưa được quan tâm thỏa đáng.

- Những quy định hiện hành trong Điều lệ Công đoàn Việt Nam về thành lập và tổ chức hoạt động của ban nữ công quần chúng có phần chưa đáp ứng được yêu cầu thực tế hoạt động nữ công trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước.

II. QUAN ĐIỂM

- Công tác nữ công là nhiệm vụ của ban chấp hành công đoàn mỗi cấp, nhằm phát huy vai trò và đảm bảo nghĩa vụ, quyền lợi hợp pháp, chính đáng của lao động nữ theo quy định của pháp luật.

- Nâng cao chất lượng tổ chức và hoạt động của ban nữ công quần chúng doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước là yêu cầu khách quan, là một trong những nội dung quan trọng nhằm góp phần thực hiện tốt các chủ trương, nghị quyết của Đảng về công tác phụ vận và thực hiện mục tiêu đổi mới tổ chức và hoạt động công đoàn Việt Nam trong tình hình mới.

III. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU

1. Mục tiêu

- Tăng tỷ lệ thành lập ban nữ công quần chúng tại các công đoàn doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước theo quy định của Điều lệ Công đoàn Việt Nam.

- Nâng cao chất lượng hoạt động của Ban Nữ công quần chúng doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước. Đổi mới nội dung, phương thức hoạt động nữ công phù hợp với yêu cầu thực tiễn và nhiệm vụ của tổ chức công đoàn trong giai đoạn hiện nay.

2. Chỉ tiêu

- Phần đầu từ nay đến cuối nhiệm kỳ 2018-2023 có 60% trở lên công đoàn doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước thành lập ban nữ công quần chúng theo đúng qui định của Điều lệ Công đoàn Việt Nam.

- Phần đầu từ nay đến cuối nhiệm kỳ 2018-2023 có 100% cán bộ chủ chốt công đoàn và trưởng ban nữ công công đoàn doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước được bồi dưỡng, tập huấn về nghiệp vụ công tác nữ công.

- Hàng năm, mỗi ban nữ công quần chúng doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước đăng ký với ban chấp hành công đoàn cùng cấp tổ chức ít nhất 01 hoạt động tuyên truyền về chính sách, pháp luật cho lao động nữ và thực hiện ít nhất 01 hoạt động chăm lo, bảo vệ quyền của nữ công nhân lao động, đoàn viên công đoàn tại đơn vị.

IV. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của ban chấp hành công đoàn doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước, nhất là người đứng đầu trong chỉ đạo hoạt động của ban nữ công quần chúng

- Trong các kỳ họp ban chấp hành công đoàn doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước hoặc khi giải quyết những vấn đề liên quan đến quyền lợi của nữ công nhân lao động, đoàn viên công đoàn phải mời đại diện của ban nữ công quần chúng tham gia (trường hợp trưởng ban nữ công không là ủy viên ban chấp hành).

- Đưa nội dung chương trình công tác nữ công vào Nghị quyết Đại hội và chương trình công tác hàng năm của ban chấp hành công đoàn doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước.

- Công đoàn doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước bố trí kinh phí hàng năm cho các hoạt động của ban nữ công quần chúng theo quy định của Tổng Liên đoàn và công đoàn cấp trên trực tiếp, đồng thời huy động thêm các nguồn kinh phí khác phù hợp với điều kiện, khả năng của đơn vị, hỗ trợ cho hoạt động nữ công.

- Hàng năm, công đoàn doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước tạo điều kiện cho cán bộ chủ chốt công đoàn, trưởng ban nữ công công đoàn cơ sở và các ủy viên ban nữ công quần chúng tham dự các cuộc tập huấn, đào tạo, bồi dưỡng về nghiệp vụ, kỹ năng công tác nữ công.

2. Thành lập, kiện toàn ban nữ công quần chúng doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước

- Các Liên đoàn Lao động tỉnh, thành phố, công đoàn ngành Trung ương và tương đương chỉ đạo công đoàn cấp trên cơ sở, đặc biệt là công đoàn khu công nghiệp, khu chế xuất tiến hành rà soát, thống kê tình hình tổ chức, hoạt động của ban nữ công quần chúng doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước để xây dựng kế hoạch cụ thể, chỉ đạo thực hiện mục tiêu, chỉ tiêu Nghị quyết này.

- Công đoàn doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước trước mỗi kỳ đại hội, cần lựa chọn nữ công nhân lao động có năng lực, tâm huyết, uy tín để cơ cấu vào ban chấp hành công đoàn, ban nữ công quần chúng. Ngay sau đại hội, chỉ định và ra quyết định thành lập, chỉ đạo hoạt động ban nữ công quần

chúng theo đúng quy định của Điều lệ Công đoàn Việt Nam. Kịp thời kiện toàn ban nữ công quần chúng khi có thay đổi về nhân sự.

3. Nâng cao trách nhiệm tham mưu, tổ chức hoạt động của ban nữ công quần chúng doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước

- Ban nữ công quần chúng doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước chịu sự chỉ đạo trực tiếp, toàn diện của ban chấp hành công đoàn cùng cấp; có trách nhiệm tham mưu xây dựng và thực hiện chính sách pháp luật liên quan đến lao động nữ và là đầu mối triển khai, lồng ghép các hoạt động của hội liên hiệp phụ nữ cùng cấp vào công tác nữ công.

- Phát huy vai trò của ban nữ công quần chúng doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước và khuyến khích ý tưởng của đoàn viên công đoàn trong việc chủ động đề xuất nội dung có lợi hơn cho lao động nữ trong quá trình thương lượng, ký kết thỏa ước lao động tập thể; tham gia kiểm tra, giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật đối với lao động nữ.

- Kịp thời nắm bắt tâm tư nguyện vọng của nữ công nhân lao động và tham mưu cho ban chấp hành công đoàn giải quyết những khó khăn, vướng mắc; Tuyên truyền, vận động, hỗ trợ nữ công nhân lao động, đoàn viên công đoàn về các vấn đề liên quan trực tiếp đến đời sống, việc làm, nhà trẻ, mẫu giáo, chăm sóc sức khỏe, xây dựng gia đình no ấm, tiến bộ, hạnh phúc.

- Vận động chủ doanh nghiệp quan tâm thực hiện tốt chế độ chính sách đối với lao động nữ; vận động chủ nhà trọ tạo điều kiện cho nữ công nhân lao động, đoàn viên công đoàn được thuê nhà ở đảm bảo an toàn, vệ sinh; được sử dụng điện, nước với giá hợp lý.

- Phát triển các phong trào thi đua phù hợp với nữ công nhân lao động, đoàn viên công đoàn trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước, phù hợp với đối tượng lao động nữ nhập cư; hàng năm tổ chức biểu dương, khen thưởng cá nhân xuất sắc trong phong trào thi đua.

- Quan tâm hỗ trợ nữ công nhân lao động, đoàn viên công đoàn đơn thân, có hoàn cảnh khó khăn giao lưu, tìm hiểu bạn khác giới, xây dựng gia đình công nhân lao động no ấm, tiến bộ, hạnh phúc.

V- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đối với Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam

- Xây dựng kế hoạch triển khai Nghị quyết.

- Nghiên cứu sửa đổi Điều lệ Công đoàn Việt Nam về điều kiện thành lập và tổ chức hoạt động của ban nữ công quần chúng, đáp ứng yêu cầu thực tế hiện nay về hoạt động nữ công trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước.

- Biên soạn tài liệu hướng dẫn nghiệp vụ công tác nữ công dành riêng cho ban nữ công quần chúng doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước.

- Giao cho Ban Nữ công Tổng Liên đoàn chịu trách nhiệm giúp Ban Chấp hành Tổng Liên đoàn theo dõi, chỉ đạo, triển khai việc thực hiện Nghị quyết; định kỳ tổ chức sơ, tổng kết đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết.

2. Đối với Liên đoàn Lao động tỉnh, thành phố, công đoàn ngành trung ương và tương đương.

- Chỉ đạo công đoàn cấp trên cơ sở triển khai thực hiện Nghị quyết.

- Định kỳ kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết, sơ kết, tổng kết, khen thưởng theo quy định và báo cáo kết quả về Tổng Liên đoàn.

3. Đối với công đoàn cấp trên cơ sở

Các công đoàn cấp trên cơ sở, đặc biệt là công đoàn khu công nghiệp, khu chế xuất chủ động xây dựng kế hoạch thực hiện, có chỉ tiêu cụ thể từng năm và hướng dẫn công đoàn doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước tổ chức thực hiện Nghị quyết; bố trí kinh phí và phân công cán bộ phụ trách thường xuyên theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện.

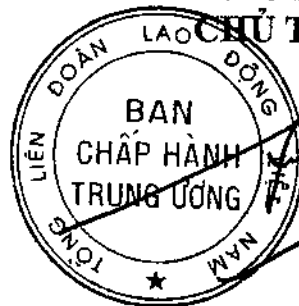
4. Đối với công đoàn doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước

Hàng năm, trên cơ sở hướng dẫn của công đoàn cấp trên cơ sở, ban chấp hành công đoàn doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước tổ chức thực hiện gắn với thực hiện tốt các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu đã nêu tại phần IV của Nghị quyết này. 

Nơi nhận:

- Ban Dân vận TW (B/c)
- Các đ/c Ủy viên ĐCT, BCH;
- TT ĐCT TW Hội LHPN VN (P/h)
- Các Ban của TLD;
- Các LĐLĐ tỉnh, TP, CĐ ngành TW và tương đương.
- Lưu: VT, NC TLD.

**TM. BAN CHẤP HÀNH
CHỦ TỊCH**



Bùi Văn Cường